

Số: 3221/BC-UBND

Hương Trà, ngày 08 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giai đoạn 2010- 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” (gọi tắt là Đề án 1956),

Thực hiện Công văn số 4729/UBND-XH ngày 05/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”

Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2020 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Kết quả thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Đề án

Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà đã triển khai thực hiện kịp thời Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” (gọi tắt là Đề án 1956); Quyết định 2453/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 8h/2010/NQCD-HĐND ngày 02/6/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phát triển dạy nghề tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 19/7/2010 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án dạy nghề tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2020;

Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn và kế hoạch hàng năm, cụ thể: Thành lập Ban Chỉ đạo đào tạo nghề và Giải quyết việc làm thị xã; Kế hoạch 789/KH-UBND ngày 10/08/2010 về việc triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Kế hoạch 790/KH-UBND ngày 10/08/2010 về việc điều tra, khảo sát cung cầu lao động, nhu cầu học nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn; Quyết định thành lập tổ triển khai Đề án thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg. Chỉ đạo các Phòng ban chuyên môn phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể và UBND các xã, phường thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa và các chính sách của Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến tận người dân.

2. Tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Triển khai công tác thông tin tuyên truyền dạy nghề tại thị xã, đã triển khai đồng bộ, sâu rộng và đa dạng dưới nhiều hình thức, kết quả góp phần nâng cao nhận thức của xã hội và người dân về học nghề, giúp lao động nông thôn biết chính sách hỗ trợ học nghề từ đó tích cực tham gia học nghề. Phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn. Kết quả công tác tuyên truyền đã làm thay đổi nhận thức đối với người dân trên địa bàn về công tác đào tạo nghề, nhiều lao động đã thay đổi nghề nghiệp, có việc làm, thu nhập cao, góp phần giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn đã được cấp ủy, chính quyền từ thị xã đến cơ sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện; chương trình đào tạo nghề gắn với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Thông qua công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giúp cho cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu được chính xác, đầy đủ những nội dung của các chính sách, bên cạnh đó cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu được vai trò, vị trí chiến lược và lợi ích của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao trình độ tay nghề còn góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội địa phương.

3. Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giai đoạn 2010-2020

Từ năm 2010 đến năm 2020, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn đạt được nhiều kết quả quan trọng, Trung tâm Dạy nghề và các cơ sở đào tạo nghề của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội nông dân, Hội Người mù đã mở nhiều lớp đào tạo nghề bao gồm các ngành nghề nông nghiệp và ngành nghề phi nông nghiệp, kết quả đào tạo 140 lớp nghề, gồm 3.740 học viên (trong đó đào tạo nghề lĩnh vực phi nông nghiệp 2.463 học viên, chiếm tỷ lệ 65,85%, lĩnh vực nông nghiệp gồm 1.277 học viên, chiếm tỷ lệ 34,15%).

Số lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo tham gia học nghề 214 lao động; dân tộc thiểu số 114 lao động; người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công cách mạng 33 lao động. Các chính sách đào tạo nghề cho đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, lao động thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được hỗ trợ đào tạo nghề, bao gồm tiền hỗ trợ cho học viên và các khoản chi phí liên quan đến đào tạo nghề. Sau khi học nghề có trên 80% lao động tìm được việc làm ổn định, nhiều lao động tự tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần chuyển lao động nông nghiệp nông thôn sang các ngành nghề phi nông nghiệp. Số tiền thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn 5,7 tỷ đồng. *(đính kèm phụ lục số 01, số 02)*

II. Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

1. Ưu điểm

Những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã và sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; qua đó, bước đầu tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và điều hành của các cấp, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động về hiệu quả công tác dạy nghề, lao động nông thôn có việc làm sau khi học nghề, chất lượng lao động nông thôn trên địa bàn thị xã đã có bước cải thiện đáng kể, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã góp phần giúp cho hàng trăm lao động được chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật, kỹ năng nghề. Từ kiến thức học

nghề, nhiều lao động đã áp dụng có hiệu quả vào phát triển sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã góp phần đem lại năng suất và thu nhập cao hơn, tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động. Chất lượng lao động nông thôn ngày càng tăng đã thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, giảm nghèo bền vững, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã.

2. Những hạn chế, khó khăn

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp xã chưa thực sự vào cuộc trong công tác đào tạo nghề, chưa thực sự quan tâm trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn; sự phối hợp giữa các cấp, ngành trong triển khai thực hiện hiệu quả chưa cao. Công tác khảo sát nắm bắt nhu cầu học nghề của lao động ở một số địa phương chưa sát với thực tế, do đó việc xây dựng mở các lớp đào tạo nghề gặp nhiều khó khăn.

Số lao động nông thôn được đào tạo nghề chưa đáp ứng đủ so với nhu cầu, cơ cấu đào tạo nghề chưa phù hợp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa thực sự gắn với quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông, lâm nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

Công tác tuyển sinh dạy nghề gặp khó khăn do một số lao động nông thôn chưa thực sự tích cực tham gia học nghề, tại một số xã công tác tuyên truyền, vận động lao động nông thôn tham gia học nghề gặp nhiều khó khăn, người lao động còn thờ ơ, ngại tham gia học nghề, một số lao động đi học chủ yếu để hưởng chính sách hỗ trợ, lao động nông thôn có trình độ học vấn, độ tuổi khác nhau nên ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo; gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp chưa thực sự chặt chẽ dẫn đến tuyển sinh các lớp phi nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Việc giới thiệu lao động sau khi học nghề đi làm việc tại doanh nghiệp trong và ngoài thị xã chưa phát huy hiệu quả.

Nghề phi nông nghiệp thời gian đào tạo ngắn nên tay nghề chưa thành thạo, chưa đáp ứng yêu cầu tay nghề cao. Mặt khác, người lao động chưa thay đổi lối suy nghĩ, chưa có tác phong lao động công nghiệp, một số lao động trẻ ở nông thôn đang ở độ tuổi lao động nhưng chưa có ý thức về học nghề và lập nghiệp, thiếu sự nhiệt tình, say mê học nghề.

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tại thị xã Hương Trà tổ chức đào tạo chủ yếu một số nghề như: nghề may công nghiệp, điện dân dụng, xây dựng, gò, hàn, trang điểm cô dâu, kỹ thuật chế biến nấu ăn; một số cơ sở đào tạo nghề của tỉnh mở các lớp đào tạo Kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, trồng cây ăn quả. Chưa tiếp cận và tổ chức đào tạo người có tay nghề cao.

Cơ sở đào tạo nghề của thị xã chưa có đủ đội ngũ giáo viên cơ hữu, chủ yếu phải hợp đồng giáo viên từ các đơn vị khác khi mở lớp nên trong quá trình triển khai đào tạo còn bị động và gặp nhiều khó khăn. Một số lớp đào tạo nghề được tổ chức tại các địa phương cơ sở nên việc vận chuyển, quản lý sử dụng trang thiết bị dạy học có nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân

Một số ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chưa thấy rõ trách nhiệm trong việc

thực hiện nhiệm vụ theo phân công tại Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT ngày 12/12/2012 về hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg (bao gồm trách nhiệm của các cấp, ngành, cơ sở đào tạo).

Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn thị xã ít, chủ yếu là doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ dẫn đến sử dụng ít lao động, một số doanh nghiệp phải cắt giảm nhân công, mặt khác một số doanh nghiệp trên địa bàn thị xã chưa quan tâm đến vấn đề đào tạo và sử dụng lao động qua đào tạo nghề nên việc bố trí việc làm cho người lao động sau khi học nghề gặp nhiều khó khăn; nhận thức của một bộ phận lao động nông thôn chưa đầy đủ, phương thức sản xuất canh tác theo kinh nghiệm truyền thống; công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT hiệu quả chưa cao, số học sinh đăng ký tham gia học nghề sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở còn ít, học sinh lúng túng trong việc chọn nghề.

Phần thứ hai **GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

I. Một số giải pháp cơ bản công tác đào tạo nghề giai đoạn 2021-2025

Trên cơ sở kết quả đạt được, để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề lao động nông thôn, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã đề xuất một số giải pháp cơ bản sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và xã hội về giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp để tuyển được nhiều người tham gia học nghề ở các trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp... nhất là các nghề phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trước mắt và lâu dài như: may công nghiệp, cơ khí, dịch vụ, điện công nghiệp, công nghệ thông tin.

2. Chỉ đạo cơ sở dạy nghề kiểm tra, rà soát thiết bị dạy nghề còn thiếu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đánh giá đúng việc sử dụng thiết bị vào dạy nghề; điều tra nhu cầu học nghề, nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch đầu tư thiết bị phù hợp; đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS và THPT; đào tạo nghề gắn với thực hành tạo “đầu ra” cho người học; đào tạo những nghề phù hợp với lao động nông thôn.

3. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, phát huy thế mạnh nguồn lực lao động ở các địa phương, khắc phục sự lãng phí nguồn nhân lực lao động, tạo nguồn thu nhập, ổn định cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp và tăng cường an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thị xã.

4. Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp trong mối quan hệ giữa đào tạo nghề và sử dụng lao động qua đào tạo, liên kết đào tạo; tạo điều kiện để các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động gắn kết với cơ sở GDNN sau đào tạo có việc làm; gắn công tác đào tạo với giải quyết việc làm phù hợp với định hướng phát triển các lĩnh vực, ngành kinh tế của địa phương.

5. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

6. Quan tâm đào tạo cho học viên các kỹ năng mềm như tác phong công nghiệp, khả năng làm việc theo tổ nhóm, kỹ năng khởi nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại.

7. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực dạy nghề; tiếp tục ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút nguồn lực, quản lý đào tạo nghề.

8. Bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ nhà giáo GDNN đạt chuẩn theo quy định.

II. Kiến nghị, đề xuất

Để công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà mạnh dạn đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chính phủ các nội dung sau:

1. Tiếp tục triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025.

2. Đào tạo nghề gắn với thực hiện “Chương trình mỗi xã một sản phẩm - Chương trình OCOP”.

3. Đào tạo nghề theo đơn đặc hàng của doanh nghiệp, gắn giới thiệu việc làm sau đào tạo.

4. Đào tạo nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (xuất khẩu lao động).

Trên đây là Báo cáo Tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thị xã Hương Trà./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Thành viên BCD ĐTN&GQVL ;
- Các phòng, ban liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, LĐ.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ ngọc An

Phụ lục 01

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO NGHỀ LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2010-2020

(Kèm theo Báo cáo số 3221/BC-UBND ngày 08/10/2020 của UBND TX Hương Trà)

TT	Năm	Tổng số lớp (lớp)	Tổng số học viên (người)	Trong đó			
				Lĩnh vực nông nghiệp	Tỷ lệ (%)	Lĩnh vực phi nông nghiệp	Tỷ lệ (%)
1	2010	11	294	196	66,7	98	33,3
2	2011	19	458	178	38,9	280	61,1
3	2012	17	434	166	38,2	268	61,8
4	2013	20	656	186	28,3	470	71,7
5	2014	19	486	160	32,9	326	67,1
6	2015	13	407	151	37,2	256	62,1
7	2016	14	348	105	30,2	243	69,8
8	2017	8	185	60	32,4	125	67,6
9	2018	6	158	75	47,5	83	52,6
10	2019	5	120	-	-	120	100
11	2020	8	194	-	-	194	100
Tổng cộng		140	3.740	1.277	34,2%	2.463	65,8%

Phụ lục 02
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1956/2009/QĐ-TTg (GIAI ĐOẠN 2010-2020)
(Kèm theo Báo cáo số 3221/BC-UBND ngày 08/10/2020 của UBND TX Hương Trà)

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2020	Trung tâm Giáo dục NN-GDTX tham gia đào tạo		
				Giai đoạn 2010 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2019	Ước cả năm 2020
I	Công tác chỉ đạo, điều hành					
1	Thành lập, kiện toàn BCĐ, Tổ công tác cấp xã					
	Số đơn vị hành chính có LĐNT	Xã, phường	16			
	Số xã thành lập BCĐ/Tổ công tác	Xã, phường	16			
2	Số đoàn kiểm tra, giám sát về đào tạo nghề cho LĐNT	Đoàn	01			
II	Các hoạt động của Đề án					
3	Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề cho LĐNT		-			
	Số tin, bài tuyên truyền	Tin, bài	32		32	
	Số người được tuyên truyền, tư vấn học nghề	Người	4.000	2.000	2.000	
4	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	Người	-			
	Số cán bộ chuyên trách về Giáo dục nghề nghiệp cấp huyện	Người	49			
	Số cán bộ kiêm nhiệm theo dõi về Giáo dục nghề nghiệp cấp huyện	Người	02			
5	Tổng số LĐNT được tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp	Người	3.740	2.735	811	194
	Số LĐNT được tuyển sinh đào tạo trình độ sơ cấp	Người	1.924	1380	469	75
	Số LĐNT được tuyển sinh đào tạo dưới 3 tháng	Người	1.816	1.355	342	119
a	Chia theo lĩnh vực	Người	3.740	2.735	811	194
	Nông nghiệp	Người	1.277	1.037	240	-
	Phi nông nghiệp	Người	2.463	1.698	571	194
b	Chia theo đối tượng	Người				
	Lao động nữ	Người	2.430	1.776	528	126
	Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người	33	29	4	-
	Người dân tộc thiểu số	Người	114	111	3	-

	Người thuộc hộ nghèo	<i>Người</i>	166	129	37	-
	Người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất canh tác, đất kinh doanh	<i>Người</i>	3	1	2	-
	Người khuyết tật	<i>Người</i>	60	23	21	16
	Người thuộc hộ cận nghèo	<i>Người</i>	48	20	26	02
	LDNT khác	<i>Người</i>	3.316	2.422	718	176
6	Tổng số kinh phí đã sử dụng	Tr.đ				
a	Chia theo nguồn kinh phí	Tr.đ				
	Ngân sách Trung ương	Tr.đ	5.763	4.102	1.273	388
	Ngân sách Địa phương	Tr.đ				
	Các nguồn khác	Tr.đ				
b	Chia theo nội dung hoạt động	Tr.đ				
	Tuyên truyền, tư vấn học nghề	Tr.đ				
	Điều tra, khảo sát, rà soát, cập nhật, xác định nhu cầu học nghề	Tr.đ				
	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng	Tr.đ	5.763	4.102	1.273	388
	Kinh phí thực hiện các nội dung hoạt động khác	Tr.đ				
7	Số người được vay vốn hỗ trợ sản xuất sau học nghề	Người				
8	Tổng số LDNT có việc làm sau học nghề	Người	3.089	2.260	670	159
a	Chia theo lĩnh vực	Người				
	Nông nghiệp	Người	970	790	180	-
	Phi nông nghiệp	Người	2119	1.470	490	159
b	Chia theo loại hình công việc	Người				
	LDNT được doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động	Người	2.120	1.500	500	120
	LDNT được doanh nghiệp nhận ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm	Người	-	-	-	-
	LDNT tiếp tục làm nghề cũ nhưng năng suất lao động, thu nhập tăng lên	Người	705	564	111	30
	LDNT thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ/nhóm sản xuất	Người	14	-	14	-
9	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo	Người				
10	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề trở thành hộ có thu nhập khá	Người				

